

Xếp hạng và Triển vọng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

Xếp hạng tổ chức phát hành dài hạn	A-
Triển vọng	Ổn định

Liên hệ

Phan Thị Vân Anh, MSc
 Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp
vannah.phan@visrating.com

Bạch Hoàng Anh, CPA (Aust.)
 Chuyên gia phân tích
hoanganh.bach@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA
 Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp
hung.phan@visrating.com

Simon Chen, CFA
 Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu
simon.chen@visrating.com

CHÚ Ý: Báo cáo nghiên cứu này giải thích cơ sở xếp hạng chi tiết và quan điểm tín nhiệm của chúng tôi, đồng thời không công bố bất kỳ hành động xếp hạng nào. Để biết thêm thông tin về hành động xếp hạng, hãy tham khảo báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm được phát hành trên trang web của chúng tôi.

[Tham khảo xếp hạng của chúng tôi](#)

© 2024 Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam.
 Đã đăng ký bản quyền.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

Tóm tắt

Mức xếp hạng tổ chức phát hành dài hạn A- phản ánh năng lực độc lập của ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình (ABBank) ở mức trung bình và kỳ vọng của chúng tôi về khả năng hỗ trợ ở mức trung bình của Chính phủ dành cho ngân hàng trong thời điểm cần thiết. ABBank là một ngân hàng thương mại tư nhân quy mô nhỏ, tập trung vào khách hàng cá nhân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).

Đánh giá năng lực độc lập của ngân hàng ABBank thể hiện an toàn vốn ở mức trên trung bình, khả năng sinh lời, cơ cấu nguồn vốn và nguồn thanh khoản ở mức trung bình kèm theo rủi ro tài sản ở mức dưới trung bình so với các ngân hàng cùng nhóm.

Rủi ro tài sản của ngân hàng ở mức dưới trung bình phản ánh lịch sử tỷ lệ nợ xấu cao hơn mức trung bình ngành và sự gia tăng đáng kể các khoản nợ quá hạn cho vay khách hàng cá nhân và SME trong các năm qua. Đánh giá của chúng tôi cũng bao gồm việc chúng tôi hiểu rằng ban lãnh đạo đang thực hiện các biện pháp để giảm thiểu rủi ro các danh mục cho vay và cải thiện việc thu hồi nợ, và chúng tôi kỳ vọng rằng việc cải thiện chất lượng tài sản hơn nữa sẽ cần thời gian để đạt được hiệu quả.

Khả năng sinh lời của ABBank ở mức trung bình dựa trên lịch sử duy trì tỷ suất lợi nhuận trên tài sản bình quân phù hợp với mức trung bình của ngành và kỳ vọng lợi nhuận sẽ được dần cải thiện khi tăng trưởng tín dụng hồi phục và chi phí tín dụng dần ổn định. Mức vốn trên trung bình của ngân hàng phản ánh tỷ lệ an toàn vốn cao hơn trung bình ngành nhờ vào nỗ lực giữ lại vốn và hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh.

Cơ cấu nguồn vốn trung bình của ngân hàng phản ánh mạng lưới tiền gửi khiêm tốn so với mức trung bình của ngành. Nguồn thanh khoản trung bình của ngân hàng phản ánh quan điểm của chúng tôi là ngân hàng có đủ tài sản thanh khoản để kiểm soát rủi ro thanh khoản.

Chúng tôi giả định khả năng hỗ trợ trung bình từ Chính phủ trong thời điểm cần thiết, cũng như quan điểm của chúng tôi rằng khung pháp lý mới sẽ cung cấp cho cơ quan quản lý nhiều công cụ và cơ chế để giải quyết các ngân hàng gặp khó khăn, cho thấy sự hỗ trợ của chính phủ đối với các ngân hàng nhỏ được tăng cường khi cần thiết.

Triển vọng

- » Triển vọng xếp hạng tổ chức phát hành dài hạn của ABBank là ổn định, phản ánh quan điểm của chúng tôi rằng chất lượng tài sản và khả năng sinh lời của ngân hàng sẽ dần cải thiện nếu ngân hàng thực hiện thành công kế hoạch giảm thiểu rủi ro, nâng cao khả năng thu hồi nợ xấu và cải thiện vị thế cạnh tranh của mình.

Tóm tắt các yếu tố chính

	EW	VW	W	BA	AV	AA	S	VS
Đánh giá Độc lập	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	▲	▲	▲	▲
Rủi ro tài sản	Thấp	Thấp	Thấp	▲	▲	▲	▲	▲
Vốn	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	▲	▲	▲	▲
Khả năng sinh lời	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	▲	▲	▲	▲
Cấu trúc Nguồn vốn	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	▲	▲	▲	▲
Nguồn thanh khoản	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	▲	▲	▲	▲
Hỗ trợ từ Công ty liên kết	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲
Hỗ trợ từ Chính Phủ	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲

Nguồn: Vietnam Investor Service

Ghi chú: EW- Cực Kỳ Yếu, VW- Rất Yếu, W- Yếu, BA- Dưới Trung Bình, AV- Trung Bình, AA- Trên Trung Bình, S- Mạnh, VS- Rất Mạnh

Các yếu tố có thể dẫn đến việc nâng bậc xếp hạng

» Mức xếp hạng A- của ABBank có thể được nâng lên nếu ngân hàng thực hiện thành công chiến lược giảm thiểu rủi ro, thể hiện được lịch sử thẩm định tín dụng thận trọng, thu hồi nợ xấu hiệu quả và cải thiện vị thế cạnh tranh để thu hút tiền gửi chi phí thấp và phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi. Ví dụ, tỷ lệ nợ có vấn đề của ngân hàng được duy trì ổn định dưới 2%, và duy trì đồng thời tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu và ROAA ở mức cao hơn trung bình của ngành.

Các yếu tố có thể dẫn đến việc hạ bậc xếp hạng

» Mức xếp hạng A- của ABBank có thể bị hạ nếu (1) chiến lược giảm thiểu rủi ro của ngân hàng không cải thiện được cơ cấu khách hàng và giảm thiểu rủi ro tài sản, dẫn đến tỷ lệ hình thành nợ xấu mới tiếp tục tăng; hoặc (2) quy mô cấp tín dụng cho các khách hàng và phân khúc có rủi ro cao tiếp tục gia tăng, tạo ra rủi ro lớn hơn cho chất lượng tài sản; hoặc (3) khả năng hấp thụ tổn thất của ngân hàng suy giảm, ví dụ, tỷ lệ TCE so với RWA giảm xuống dưới mức 10% trong các quý liên tiếp hoặc ROAA giảm đáng kể, làm suy yếu khả năng giữ lại vốn của ngân hàng; hoặc (4) mức độ dễ bị tổn thương trước rủi ro thanh khoản của ngân hàng gia tăng do phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn hoặc sụt giảm kéo dài của các khoản tiền gửi cốt lõi.

Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu

Hình 1
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (Báo cáo tài chính hợp nhất)

(Tỷ VNĐ)	6T2024	2023	2022	2021	Trung bình 3 năm
Tổng tài sản	152,176	162,099	130,147	120,937	137,728
Tổng vốn chủ sở hữu	13,411	13,479	13,053	11,729	12,754
Lợi nhuận sau thuế	419	454	1,357	1,560	1,124
Tỷ lệ nợ có vấn đề ¹ (%)	7.4%	5.5%	2.9%	3.5%	4.0%
Tỷ lệ vốn chủ sở hữu chung hữu hình ² (%)	10.7%	10.3%	11.1%	11.8%	11.1%
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (%)	0.5%	0.3%	1.1%	1.3%	0.9%
Tiền gửi không kỳ hạn/ Tổng các khoản cho vay (%)	10.1%	11.5%	12.2%	16.1%	13.3%
Tỷ lệ thanh khoản ³ (%)	-1.6%	3.1%	2.3%	-4.6%	0.3%

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

(1) Tỷ lệ nợ có vấn đề được tính bằng cách chia tổng nợ xấu và trái phiếu VAMC, cho tổng nợ và trái phiếu VAMC

(2) Tỷ lệ vốn chủ sở hữu chung hữu hình được tính bằng tổng vốn chủ sở hữu chung hữu hình trên tài sản có trọng số rủi ro

(3) Tỷ lệ thanh khoản được tính bằng tài sản có tính thanh khoản trừ đi vốn thị trường trên tài sản hữu hình. Tài sản thanh khoản: Tiền mặt, tiền gửi và cho vay tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu Chính phủ. Nguồn vốn thị trường: Tiền gửi và vay từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác, phát hành giấy tờ có giá

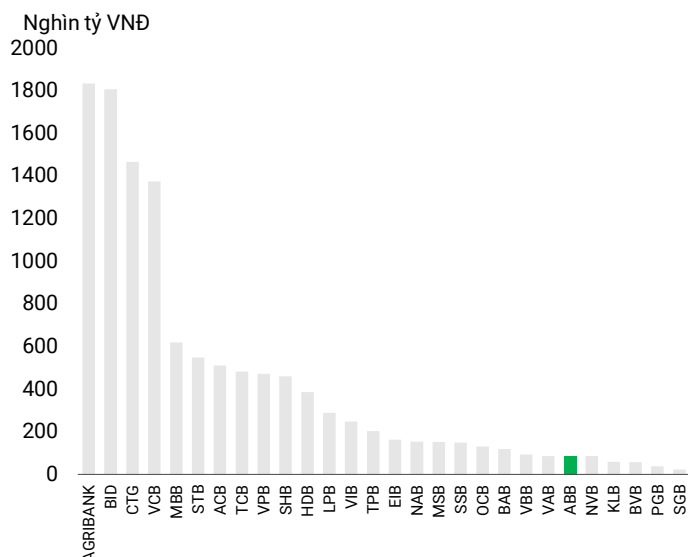
Hồ sơ doanh nghiệp

Lịch sử hình thành: Được thành lập vào năm 1993, ABBank là một ngân hàng thương mại tư nhân quy mô nhỏ tập trung vào khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Trong giai đoạn 2004-2005, Tổng công ty Xuất nhập khẩu Hà Nội (Geleximco) và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã trở thành cổ đông chiến lược của ABBank và hỗ trợ ngân hàng mở rộng nền khách hàng. Năm 2008, Maybank trở thành nhà đầu tư chiến lược nước ngoài của ABBank, cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật, bao gồm nâng cao quản lý rủi ro, đào tạo bán hàng, các hoạt động nguồn vốn, và tham gia vào lĩnh vực tài trợ thương mại. Đến năm 2016, EVN đã thoái toàn bộ cổ phần tại ABBank theo kế hoạch tái cơ cấu của chính phủ Việt Nam. ABBank bắt đầu áp dụng các tiêu chuẩn Basel II từ năm 2019. Sau khi chấm dứt trước hạn hợp đồng phân phối bảo hiểm độc quyền với FWD vào năm 2022, ABBank đã ký hợp đồng không độc quyền mới với Daichi Life. Hợp đồng mới này đã giúp thu nhập từ dịch vụ bảo hiểm của ABBank đạt mức tăng trưởng ấn tượng trên 200% từ năm 2021 đến nửa đầu năm 2024.

Cơ cấu sở hữu: Sau khi Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) thoái vốn vào năm 2024, các cổ đông lớn của ngân hàng tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 bao gồm Maybank (16%), Tập đoàn Geleximco (13%) và Glexhome (4%).

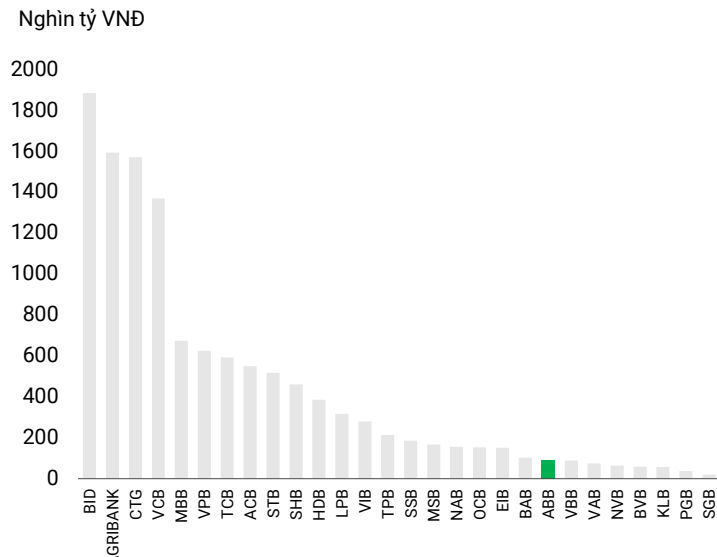
Thị phần và mạng lưới: Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, ABBank đứng thứ 23 về tiền gửi khách hàng (Hình 2) và thứ 21 về tổng dư nợ cho vay khách hàng (Hình 3), với tổng mạng lưới gồm có 166 điểm giao dịch tại 34 trong số 63 tỉnh thành của Việt Nam, bao gồm các chi nhánh, phòng giao dịch và trụ sở chính.

Hình 2
ABBank xếp thứ 23 về tiền gửi khách hàng tại cuối tháng 6 năm 2024



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service
Ghi chú: Tham khảo mục lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng

Hình 3
ABBank xếp thứ 21 về cho vay khách hàng tại cuối tháng 6 năm 2024



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service
Ghi chú: Tham khảo mục lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng

Chiến lược: Theo ban lãnh đạo ngân hàng, ngân hàng đã bắt đầu triển khai chiến lược giảm thiểu rủi ro cho giai đoạn 2024 - 2028 nhằm giải quyết các vấn đề về chất lượng tài sản và nâng cao vị thế cạnh tranh. Chiến lược kinh doanh mới của ngân hàng sẽ tập trung vào việc phục vụ khách hàng theo chuỗi giá trị của các hệ sinh thái được ngân hàng lựa chọn thuộc các tập đoàn doanh nghiệp chủ chốt, bao gồm các công ty, nhà cung cấp, đối tác và người tiêu dùng.

Sản phẩm, dịch vụ chính: Ngân hàng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng bao gồm tiền gửi, cho vay, trái phiếu, thư tín dụng nhập khẩu/xuất khẩu, dịch vụ thanh toán, thanh toán hóa đơn nước và điện, bảo hiểm liên kết ngân hàng, và dịch vụ giao dịch ngoại tệ. ABBank cũng cung cấp các sản phẩm ngân hàng số như ngân hàng trực tuyến và ngân hàng số AB Ditizen.

Phân khúc khách hàng chính: Tính đến cuối tháng 6 năm 2024, dư nợ cho vay khách hàng cá nhân chiếm 56% tổng dư nợ của ABBank tính đến nửa đầu năm 2024; SME chiếm 16% và doanh nghiệp lớn chiếm 28%. ABBank tập trung vào các sản phẩm cho khách hàng cá nhân như vay thế chấp, vay kinh doanh cũng như cho vay các doanh nghiệp thuộc các ngành bán buôn, bán lẻ, bất động sản và xây dựng. Ngân hàng đã tận dụng mạng lưới của các cổ đông lớn, bao gồm Geleximco và EVN (trước khi thoái vốn vào năm 2016), để mở rộng cơ sở khách hàng và các hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Chi Tiết Cơ Sở Đánh Giá

RỦI RO TÀI SẢN

Chúng tôi đánh giá rủi ro tài sản của ABBank ở mức 'Dưới Trung Bình', phản ánh lịch sử tỷ lệ nợ xấu cao hơn mức trung bình ngành và sự gia tăng đáng kể các khoản nợ quá hạn cho vay khách hàng cá nhân và SME trong các năm qua. Đánh giá của chúng tôi cũng bao gồm việc chúng tôi hiểu rằng ban lãnh đạo đang thực hiện các biện pháp để giảm thiểu rủi ro các danh mục cho vay và cải thiện việc thu hồi nợ, và chúng tôi kỳ vọng rằng việc cải thiện chất lượng tài sản hơn nữa sẽ cần thời gian để đạt được hiệu quả.

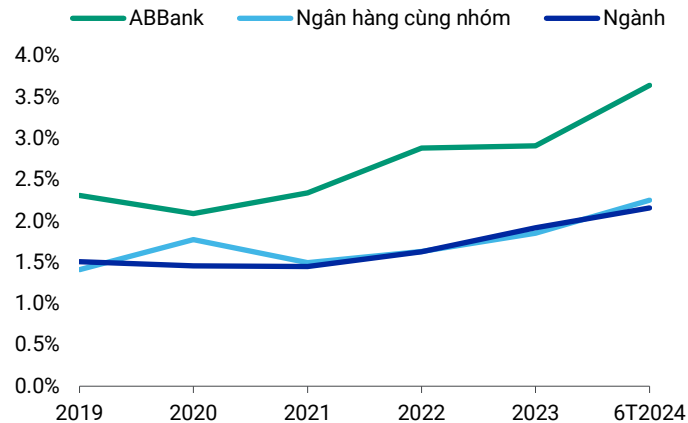
Các vấn đề về chất lượng tài sản khách hàng cá nhân và SME dẫn đến tỷ lệ NPL cao hơn mức trung bình của ngành

Tỷ lệ nợ xấu (NPL) theo báo cáo của ABBank - dư nợ cho vay khách hàng thuộc nhóm 3, 4, và 5 trên tổng cho vay khách hàng - đã tăng lên 3.6% vào tháng 6 năm 2024, từ mức 2.9% vào năm 2023, cao hơn nhiều so với mức trung bình của ngành là 2.2% (Hình 4). Bao gồm cả các khoản nợ xấu mà ngân hàng đã bán để đổi lấy trái phiếu của Công ty Quản lý Tài sản Việt Nam (VAMC) trong nửa đầu năm 2024, tổng tỷ lệ nợ có vấn đề của ngân hàng là 7.4%, và chúng tôi cho rằng tỷ lệ này phản ánh rõ hơn sự suy giảm chất lượng tài sản đáng kể so với các ngân hàng cùng nhóm.

NPL của mảng khách hàng cá nhân tăng lên mức 5.1% vào tháng 6 năm 2024 từ mức 3.6% vào năm 2023, do nợ quá hạn và khả năng thu hồi thấp từ các khoản cho vay thế chấp bằng đất thuần nông nghiệp, cho vay kinh doanh và cho vay tiêu dùng. NPL của mảng khách hàng SME vẫn duy trì ở mức cao 3.8% trong cùng kỳ, đến từ các doanh nghiệp SME siêu nhỏ trong các lĩnh vực xây dựng, bán buôn và bán lẻ. NPL của các khách hàng doanh nghiệp lớn vẫn ở mức thấp 0.7%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của ngân hàng bình quân trong giai đoạn 2019-2023 đạt 49%, thấp hơn nhiều so với mức trung bình của ngành là 112% (Hình 5). Trong giai đoạn 2023 – nửa đầu năm 2024, số dư trái phiếu VAMC của ABBank đã tăng thêm 1.1 nghìn tỷ đồng, lên tổng cộng 3.8 nghìn tỷ đồng vào cuối tháng 6 năm 2024.

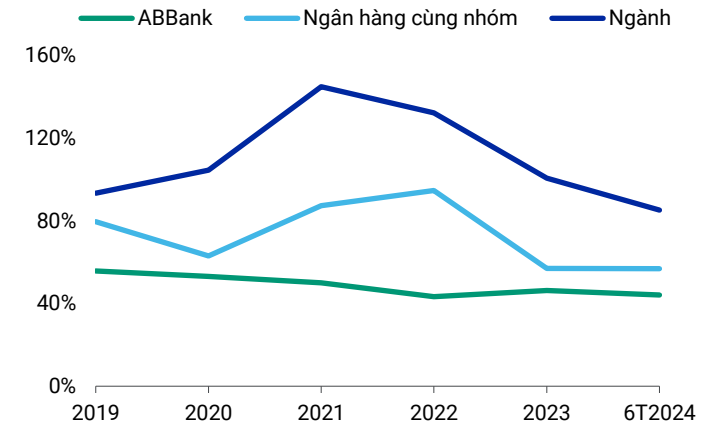
Theo ban lãnh đạo ngân hàng, sự suy giảm chất lượng tài sản trong danh mục khách hàng cá nhân và SME trong ba năm qua là do điều kiện kinh tế tăng trưởng chậm lại, lãi suất cho vay cao hơn và sự suy giảm của thị trường bất động sản vào năm 2023.

Hình 4
Tỷ lệ NPL cao hơn mức trung bình của ngành



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service
Ghi chú: Các ngân hàng cùng nhóm bao gồm các ngân hàng quy mô nhỏ tập trung vào khách hàng cá nhân và SME
Tỷ lệ NPL được tính bằng dư nợ cho vay khách hàng thuộc nhóm 3, 4, và 5 trên tổng cho vay khách hàng

Hình 5
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu thấp hơn mức trung bình của ngành



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service
Ghi chú: Tỷ lệ bao phủ nợ xấu được tính bằng dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trên dự nợ cho vay khách hàng thuộc nhóm 3, 4, và 5

Chiến lược giảm thiểu rủi ro sẽ cần thời gian để triển khai và đạt được hiệu quả

Theo ban lãnh đạo ngân hàng, ngân hàng đã bắt đầu triển khai chiến lược giảm thiểu rủi ro cho giai đoạn 2024 - 2028 nhằm giải quyết các vấn đề về chất lượng tài sản và nâng cao vị thế cạnh tranh. Chiến lược kinh doanh mới của ngân hàng sẽ tập trung vào việc phục vụ khách hàng theo chuỗi giá trị của các hệ sinh thái được ngân hàng lựa chọn thuộc các tập đoàn doanh nghiệp chủ chốt, bao gồm các công ty, nhà cung cấp, đối tác và người tiêu dùng.

Chúng tôi hiểu rằng ngân hàng đã thắt chặt các tiêu chí lựa chọn khách hàng SME mới bằng cách hạn chế các doanh nghiệp SME siêu nhỏ có rủi ro cao và tập trung vào tám ngành trọng tâm, bao gồm xây dựng, vật liệu xây dựng, thực phẩm và đồ uống, dịch vụ vận chuyển kho bãi, công nghệ thông tin, dệt may và da giày, dược phẩm và thiết bị y tế. Đối với mảng khách hàng cá nhân, ABBank cũng đã thắt chặt các tiêu chuẩn thẩm định cho các khoản vay mới, ví dụ như ngừng nhận tài sản thế chấp là đất thuần nông nghiệp và nhắm đến khách hàng có thu nhập từ lương. Ngoài ra, ngân hàng đã tăng cường các biện pháp thu hồi nợ thông qua công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Tài sản An Bình, bằng cách tăng số lượng nhân viên thu hồi nợ có kinh nghiệm và áp dụng các biện pháp chủ động như can thiệp sớm vào các khoản vay tiềm ẩn vấn đề.

Trong 12-18 tháng tới, chúng tôi kỳ vọng việc ngân hàng thắt chặt tiêu chí lựa chọn khách hàng và tăng cường thu hồi nợ sẽ giúp cải thiện chất lượng tài sản của các khoản vay mới nếu ngân hàng có thể giảm rủi ro hiệu quả trong các phân khúc kinh doanh cốt lõi. Tuy nhiên, việc giải quyết các vấn đề chất lượng tài sản hiện tại sẽ gặp nhiều thách thức hơn nếu không tăng xóa nợ đáng kể hoặc bán nợ xấu cho VAMC.

Chúng tôi cũng lưu ý rằng ngân hàng có mức tập trung tín dụng cao trong danh mục khách hàng doanh nghiệp lớn, điều này sẽ làm tăng rủi ro trước các sự kiện tín dụng theo khách hàng. Tại cuối tháng 6 năm 2024, tổng mức tín dụng mà ngân hàng cấp cho 20 nhóm khách hàng lớn nhất chiếm 156% vốn chủ sở hữu hữu hình (TCE) của ngân hàng.

KHẢ NĂNG SINH LỜI

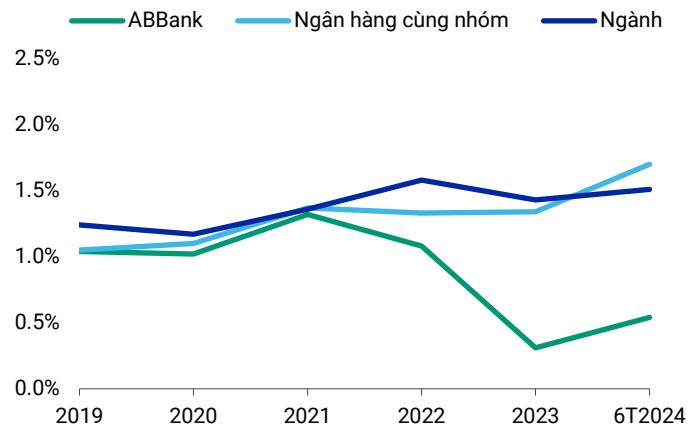
Chúng tôi định vị khả năng sinh lời của ngân hàng ở mức 'Trung Bình', dựa trên lịch sử duy trì tỷ suất lợi nhuận trên tài sản bình quân (ROAA) phù hợp với mức trung bình của ngành và kỳ vọng lợi nhuận sẽ được dần cải thiện trong 12-18 tháng tới.

Khả năng sinh lời sẽ dần được cải thiện khi tăng trưởng tín dụng phục hồi và chi phí tín dụng ổn định

Trong giai đoạn 2019-2022, ABBank duy trì ROAA ở mức 1.1%. Tuy nhiên, ROAA của ngân hàng đã giảm xuống bình quân còn 0.43% trong giai đoạn 2023-nửa đầu năm 2024, do chi phí tín dụng tăng mạnh và biên lãi ròng (NIM) thu hẹp đáng kể (Hình 6).

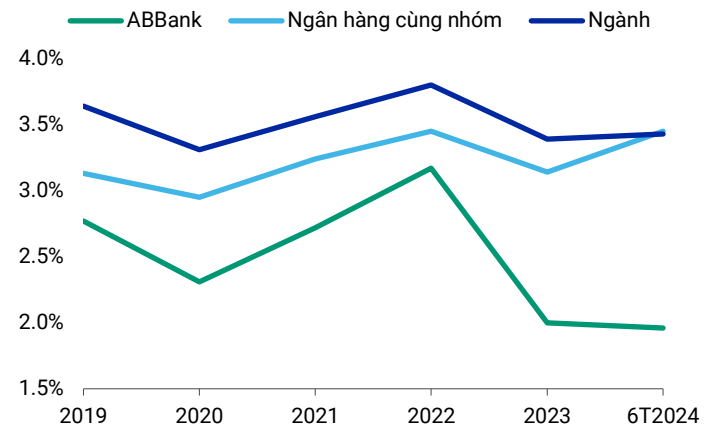
Trong giai đoạn 2019-nửa đầu năm 2024, NIM bình quân của ngân hàng là 2.5%, thấp hơn mức trung bình của ngành là 3.5% (Hình 7) và bị ảnh hưởng từ rủi ro tài sản cao cũng như tăng trưởng cho vay khiêm tốn. Trong nửa đầu năm 2024, các khoản cho vay khách hàng của ngân hàng giảm 7%, trái ngược với mức tăng trưởng trung bình của ngành là 7%, chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng trong các phân khúc khách hàng cá nhân và SME.

Hình 6
ROAA của ABBank giảm trong giai đoạn 2022-2023 do NIM giảm và chi phí tín dụng tăng



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 7
NIM giảm đáng kể trong năm 2023 do giảm cho vay và rủi ro tài sản gia tăng



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 13.5% cho năm 2024. Chúng tôi kỳ vọng ROAA của ngân hàng sẽ dần cải thiện khi tăng trưởng tín dụng hồi phục và chi phí tín dụng dần ổn định, nếu ngân hàng có thể thực hiện thành công kế hoạch giảm thiểu rủi ro và cải thiện vị thế cạnh tranh của mình.

Ngoài ra, ABBank đặt mục tiêu cải thiện sự ổn định thu nhập bằng cách giảm sự phụ thuộc vào thu nhập ngoài lãi có tính biến động cao từ hoạt động kinh doanh và đầu tư chứng khoán và ngoại hối, chiếm tỷ trọng trong khoảng từ 3% đến 28% trong tổng thu nhập hoạt động (TOI) trong giai đoạn 2019-2023.

VỐN

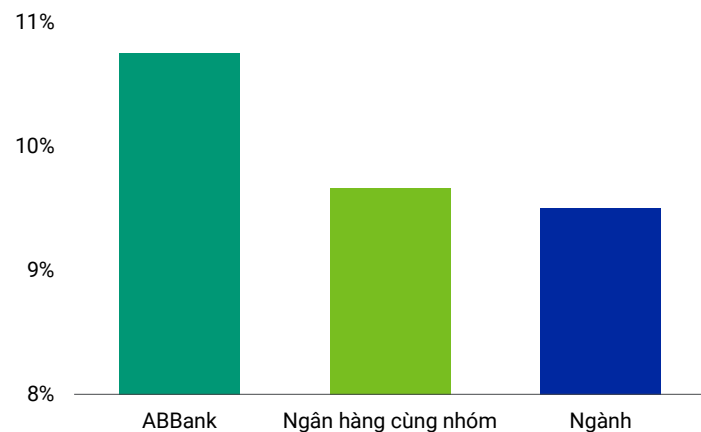
Chúng tôi định vị quy mô vốn của ngân hàng ở mức 'Trên Trung Bình', dựa trên việc ngân hàng đã duy trì tỷ lệ vốn chủ sở hữu hữu hình trên tài sản có rủi ro (TCE/RWA) và tỷ lệ an toàn vốn (CAR) trên mức 10%.

Mức vốn cao hơn trung bình ngành

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu hữu hình trên tài sản có rủi ro (TCE/RWA) của ngân hàng là 10.3% vào năm 2023, cao hơn mức trung bình của ngành là 9.3% (Hình 8). Chúng tôi lưu ý rằng tỷ lệ TCE/RWA tính đến tháng 6 năm 2024 đã tăng lên 10.7%. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II của ABBank là 11.7% vào tháng 6 năm 2024, cao hơn mức trung bình của ngành là 11% (Hình 9).

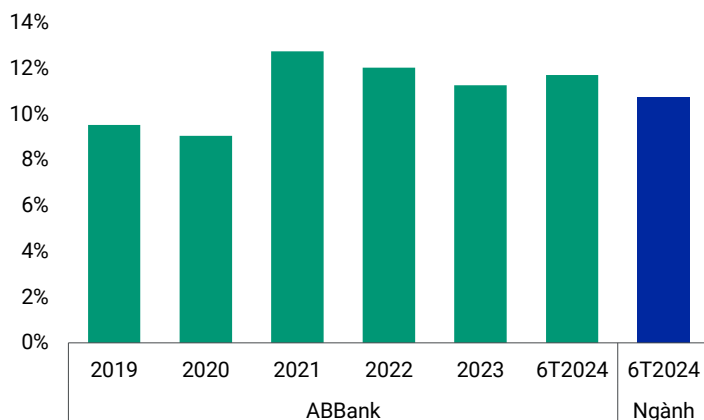
Theo ban lãnh đạo ngân hàng, ABBank sẽ tiếp tục chính sách chia cổ tức không bằng tiền mặt để giữ lại vốn và hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh. Do đó, chúng tôi kỳ vọng mức vốn của ngân hàng sẽ duy trì ổn định trong 12-18 tháng tới.

Hình 8
TCE / RWA cao hơn trung bình ngành tại 2023



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 9
CAR cao hơn trung bình ngành tại cuối tháng 6 năm 2024



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Chúng tôi định vị cơ cấu nguồn vốn của ngân hàng ở mức 'Trung Bình' để phản ánh mạng lưới tiền gửi khiêm tốn của ABBank so với mức trung bình của ngành.

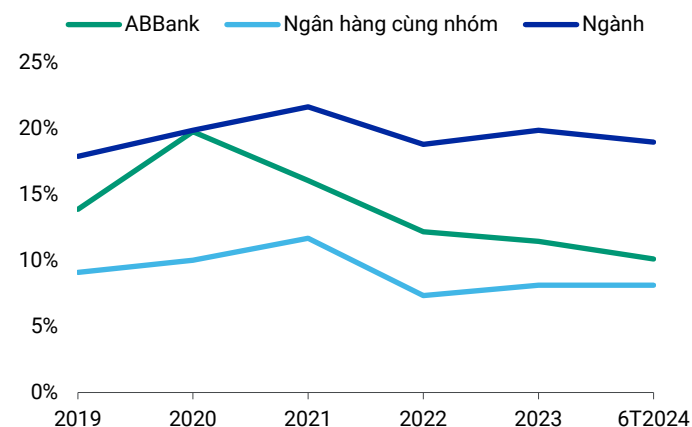
Nguồn vốn CASA ở mức trung bình do mạng lưới chi nhánh nhỏ

Tiền gửi không kỳ hạn chi phí thấp (CASA) của ABBank tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng dư nợ đã giảm xuống mức thấp nhất trong 5 năm, ở mức 10% vào tháng 6 năm 2024, thấp hơn mức trung bình của ngành là 19% (Hình 10), do các doanh nghiệp nhà nước (SOE) đã rút tiền gửi đáng kể. Sau sự kiện rút tiền hàng loạt tại Ngân hàng Thương mại Sài Gòn vào năm 2022, các SOE đã chuyển tiền gửi từ các ngân hàng tư nhân sang các ngân hàng có sở hữu Nhà nước và ngân hàng tư nhân lớn. Kể từ đó, ABBank đã tập trung mở rộng tiền gửi khách hàng cá nhân để củng cố nguồn tiền gửi cốt lõi (Hình 11).

Theo ban lãnh đạo ngân hàng, ABBank đã triển khai nhiều biện pháp ngân hàng số như tích hợp thanh toán điện tử và triển khai kênh Omni vào năm 2024, nhằm thúc đẩy các giao dịch không dùng tiền mặt và thu hút tiền gửi CASA mới từ khách hàng cá nhân. Ngân hàng cũng phân bổ thêm đội ngũ bán hàng chuyên biệt tại chi nhánh để cải thiện dịch vụ khách hàng và giữ chân các khoản tiền gửi CASA từ các khách hàng ưu tiên.

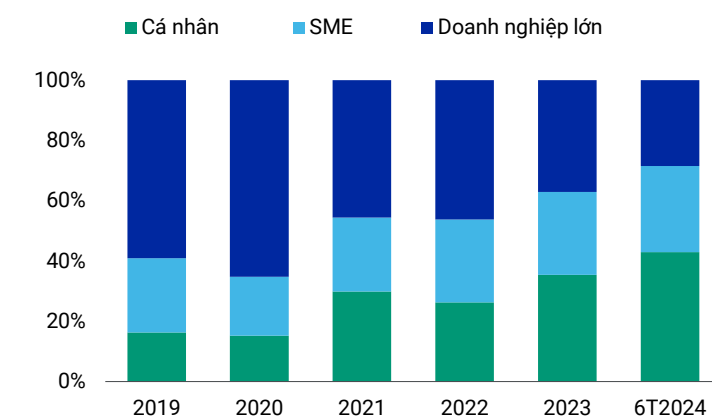
Chúng tôi kỳ vọng nỗ lực cải thiện tiền gửi CASA của ngân hàng sẽ cần thời gian để đạt được hiệu quả.

Hình 10
CASA / Tổng dư nợ thấp hơn trung bình ngành



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 11
CASA khách hàng cá nhân tăng trong cấu trúc tiền gửi CASA



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

NGUỒN THANH KHOẢN

Chúng tôi định vị nguồn thanh khoản của ABBank ở mức 'Trung Bình', phản ánh lượng tài sản thanh khoản của ngân hàng, bao gồm tiền mặt, trái phiếu chính phủ và tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác, đủ để làm bộ đệm cho các nghĩa vụ nguồn vốn thị trường.

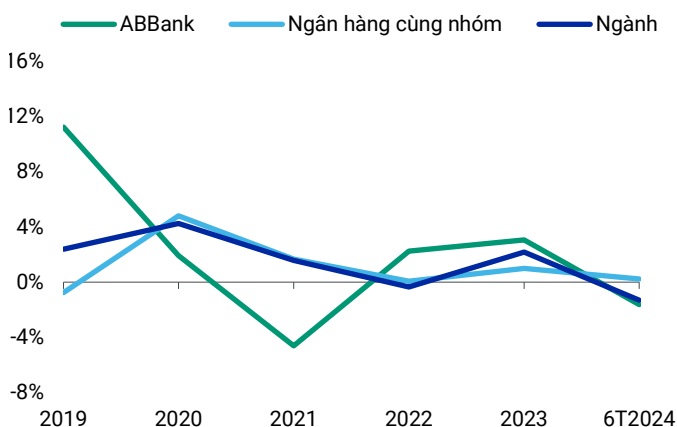
Tài sản thanh khoản đủ để kiểm soát rủi ro thanh khoản

Tính đến nửa đầu năm 2024, tài sản thanh khoản của ngân hàng chiếm 31% tổng tài sản, cao hơn mức trung bình của ngành là 21%. Các nguồn vốn thị trường chiếm khoảng 33% tổng tài sản, chủ yếu dưới dạng tiền gửi ngắn hạn liên ngân hàng. Nhìn

chung, chúng tôi đánh giá rủi ro thanh khoản phát sinh từ việc sử dụng các nguồn vốn thị trường ngắn hạn là kiểm soát được (Hình 12), vì các nguồn vốn này chủ yếu được sử dụng cho các hoạt động cho vay và kinh doanh nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng, không sử dụng để tài trợ cho các khoản vay khách hàng.

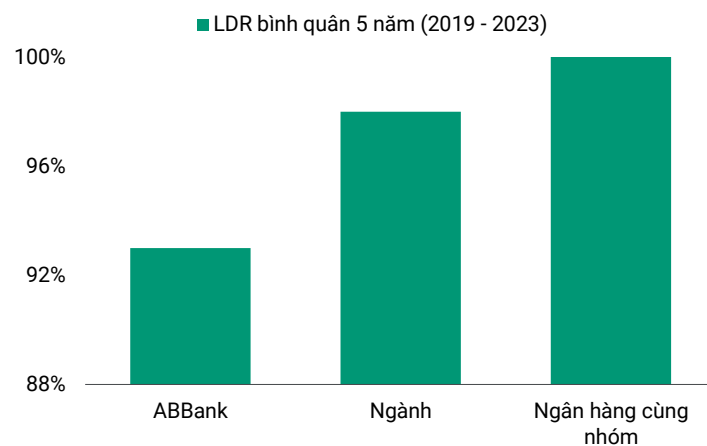
Tỷ lệ dư nợ cho vay khách hàng trên tiền gửi khách hàng (LDR) của ngân hàng – trung bình 93% trong 5 năm qua – thấp hơn mức trung bình của ngành là 98% trong cùng kỳ (Hình 13). Ngoài ra, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn (SMLR) là 20% vào tháng 6 năm 2024, thấp hơn nhiều so với ngưỡng quy định là 30%, do phần lớn các khoản cho vay khách hàng của ABBank là ngắn hạn. Vì vậy, chúng tôi cho rằng thanh khoản của ngân hàng sẽ duy trì ổn định trong 12-18 tháng tới.

Hình 12
Tỷ lệ thanh khoản của ABBank ở mức tương đương so với các ngân hàng cùng nhóm



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service
Ghi chú: Tỷ lệ thanh khoản được tính bằng tài sản thanh khoản trừ đi vốn thị trường, chia cho tài sản hữu hình
Tài sản thanh khoản: Tiền mặt, tiền gửi và cho vay tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu Chính phủ
Nguồn vốn thị trường: Tiền gửi và vay từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác, phát hành giấy tờ có giá

Hình 13
LDR thấp hơn trung bình ngành trong 5 năm qua



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

LỊCH SỬ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Ngày	Loại xếp hạng	Xếp hạng	Triển vọng	Hành động
21/10/2024	Tổ chức phát hành dài hạn	A-	Ổn định	Xếp hạng lần đầu

BẬC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Bậc Xếp hạng Tín nhiệm Dài Hạn

AAA	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ cao nhất so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
AA	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ rất cao so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
A	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ trên trung bình so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
BBB	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ trung bình so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
BB	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ dưới trung bình so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
B	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ yếu so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và có thể tiến tới vỡ nợ, với triển vọng phục hồi mạnh mẽ.
CCC	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm rất yếu so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và có khả năng vỡ nợ hoặc sắp vỡ nợ, thường có triển vọng phục hồi trung bình.
CC	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm cực kỳ yếu so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và thường rơi vào tình trạng vỡ nợ, thường có triển vọng phục hồi kém.
C	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ uy tín tín dụng yếu nhất so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và thường đã vỡ nợ, với triển vọng phục hồi rất kém.

Ghi chú: VIS Rating thêm các dấu + và - vào mỗi phân loại xếp hạng chung từ AA đến CCC. Dấu + chỉ ra rằng đối tượng được xếp hạng ở mức cao hơn trong danh mục xếp hạng chung; không có dấu hiệu nào áp dụng đối với xếp hạng ở vị trí trung vị; dấu - cho biết xếp hạng ở phần thấp hơn của danh mục xếp hạng chung đó.

PHỤ LỤC

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

STT	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	AGRIBANK	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Quốc doanh
4	BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
5	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
6	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
7	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
8	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
9	HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Vừa
10	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
11	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện Liên Việt	Vừa
12	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
13	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
14	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
15	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
16	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
17	PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Nhỏ
18	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
19	SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
20	SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
21	STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
22	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
23	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
24	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
25	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
26	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
27	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
28	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

© 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẮN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍNH HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYÊN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VI KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYỄN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MAI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Thông Tin Doanh Nghiệp”.